

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 734/2020/HC-PT

Ngày 11 - 12 - 2020

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long

Ông Vũ Ngọc Huynh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 734/2020/TLPT-HC ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1148/2020/HC-ST ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4067/2020/QĐPT-HC ngày 25 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim C

Trú tại: 480/65/24 Đường B, Phường A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.
(có mặt)

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 06 Đường E, Đường Đ, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ P – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận D là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, địa chỉ: 06 Đường E, Đường Đ, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 50/GUQ-UBND lập ngày 12/7/2019) (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Bà Vũ Thị Hội F - Phó Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận D; (có mặt)
- Ông Nguyễn Hoài G - Phó Chủ tịch UBND Phường A (có mặt)
- Bà Nguyễn Thị G - Chuyên viên phòng Quản lý đô thị (vắng mặt)
- Bà Lộc Thị Thu H - Chuyên viên phòng Quản lý đô thị (có mặt)
- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện Bà Nguyễn Thị Kim C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện Bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Ngày 06/01/2017, bà nhận chuyển nhượng của bà Huỳnh Thị Thái T diện tích đất 100m² trên đất có nhà diện tích 3m x 6m = 18m² tại địa chỉ nhà không số, cạnh nhà số 480/65/24 đường Đường B, Phường A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ lúc mua đến nay bà chưa sửa chữa gì, căn nhà này do bà T xây dựng sau đó bán cho bà theo Vi bằng ngày 06/01/2017. Ủy ban nhân dân quận D căn cứ vào Bản đồ hiện trạng vị trí ngày 30/12/2016 để ban hành Quyết định xử phạt số 3610/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2018 xử phạt bà 25.000.000 đồng và buộc tháo dỡ căn nhà trên là không đúng. Sau đó bà gửi đơn khiếu nại và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận D ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 7403/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 với nội dung không công nhận đơn khiếu nại của bà.

Đến ngày 09/7/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận D ban hành Quyết định số 5156/QĐ-CCXP cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 05/12/2018, Ủy ban nhân dân quận D có Thông báo số 1106/TB-UBND-QLĐT về việc cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Bà cho rằng các quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận D là không đúng quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân quận D căn cứ giấy xác nhận của tổ trưởng về việc bà mua đất của ông Huỳnh Công I là không đúng vì bà mua nhà của bà Huỳnh Thái T, ông Huỳnh Công I chỉ là người làm chứng. Theo Vi bằng lập ngày 06/01/2017 thì ông I bán nhà, đất cho bà T từ năm 2004 nên bà không mua nhà từ ông I. Ủy ban nhân dân quận D xác định bà tự xây dựng là không đúng, hình ảnh giao nhận tiền được chụp trong chính căn nhà bị cưỡng chế. Hiện Nhà nước chưa có chính sách về việc thu hồi hay xây dựng đối với căn nhà của bà nên việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận D ban hành quyết định xử phạt và quyết định cưỡng chế là không hợp lý.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3610/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2018, Quyết định số 5156/QĐ-CCXP ngày 05/12/2018 về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận D và Thông báo số 1106/TB-UBND-QLĐT ngày 05/12/2018 về việc cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND quận D.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận D trình bày:

Khu đất tại thửa đất số 105 tờ 27 Bản đồ địa chính, đường Đường B, Phường A do ông Huỳnh Công I đăng ký kê khai vào năm 1999 với diện tích khuôn viên là 6.540m^2 , diện tích xây dựng: 178m^2 .

Theo Bản đồ địa chính năm 2002, tại vị trí vi phạm thuộc một phần thửa đất số 105, tờ bản đồ số 27 Bản đồ địa chính, đường Đường B, Phường A là đất vườn.

Năm 2008, ông I bán miếng đất trên cho Bà Nguyễn Thị Kim C (giấy tay). Tại thời điểm bán là đất trống.

Tháng 01/2017, Bà C thực hiện xây dựng không phép tại địa chỉ nêu trên.

Ngày 30/5/2018, Ủy ban nhân dân Phường A tiến hành kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính số 06/BB-VPHC về hoạt động xây dựng đối với Bà Nguyễn Thị Kim C tại nhà đất nêu trên.

Ngày 31/5/2018, Ủy ban nhân dân Phường A có Phiếu chuyển số 08/PC-UBND về việc chuyển toàn bộ hồ sơ vi phạm xây dựng đến Phòng Quản lý đô thị quận D để tham mưu Ủy ban nhân dân quận ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Ngày 04/6/2018, Ủy ban nhân dân quận D ban hành Quyết định số 3610/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng đối với Bà Nguyễn Thị Kim C, trong đó có nội dung như sau:

“...1. Hình thức xử phạt chính:

Phạt tiền: 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc phá dỡ công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng, cụ thể:

- Tầng 1: $(1,83 \times 2,07\text{m}) + (8,8\text{m} \times 3,0\text{m}) = 30,18\text{m}^2$

- Tầng 2: $(6,03 \times 3\text{m}) = 18,09\text{m}^2$

Kết cấu: Tường gạch, sàn bê tông giả, mái tôn....”.

Ngày 11/6/2018, Bà C có đơn cứu xét Quyết định số 3610/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2018 của Ủy ban nhân dân quận D.

Ngày 27/6/2018, Phòng Quản lý đô thị phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường A tiến hành xác minh nguồn gốc nhà không số thuộc một phần thửa số 105, tờ bản đồ số 27 Bản đồ địa chính, đường Đường B, Phường A ghi nhận ý kiến của ông Mai Văn J – Trưởng khu phố 3 như sau: Đất thuộc một phần thửa đất số 105, tờ bản đồ số 27 Bản đồ địa chính do Bà Nguyễn Thị Kim C mua lại của ông Huỳnh Công I và bà Nguyễn Thị K vào năm 2008. Đến năm 2017, Bà C có xây dựng căn nhà không phép như hiện trạng hiện nay (từ năm 2008 đến tháng 12/2016 là đất trống).

Ngày 09/7/2018, Ủy ban nhân dân quận D ban hành Quyết định số 5156/QĐ-CCXP cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 13/7/2018, Ủy ban nhân dân quận D có Công văn số 2551/UBND-QLĐT về việc trả lời đơn của Bà Nguyễn Thị Kim C, trong đó có nội dung: “Ủy ban nhân dân quận D không có cơ sở cho tồn tại phần công trình xây dựng không phép nêu trên. Đề nghị bà thực hiện theo đúng nội dung nêu tại Quyết định số 3610/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận D, nếu không thực hiện sẽ bị cưỡng chế theo quy định.”

Bà C đã thực hiện hành vi xây dựng không phép tại nhà đất không sổ thuộc một phần thửa đất số 105, tờ bản đồ số 27 Bản đồ địa chính năm 2002, đường Đường B, Phường A vào tháng 01/2017 đã vi phạm tại điểm b khoản 5 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ. Nhà đất nêu trên chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần diện tích vi phạm xây dựng không phép trên đất thuộc quy hoạch đất cây xanh cảnh quan theo Quyết định số 3408/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị mới Đường B - L, Phường A, quận D. Đồng thời, tại thời điểm kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính, công trình vi phạm hoàn thiện và đã đưa vào sử dụng, do đó công trình buộc phải tháo dỡ, được quy định tại điểm d khoản 11 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân quận D ban hành Quyết định số 3610/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng đối với Bà Nguyễn Thị Kim C và Quyết định số 5156/QĐ-CCXP ngày 05/12/2018 về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Thông báo số 1106/TB-UBND-QLĐT về việc cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với Bà C là đúng quy định. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Kim C.

Tại Bản án số 1148/2020/HC-ST ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, Điều 116 Khoản 1 Điều 158, khoản 2 Điều 159, điểm a khoản 1 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Điều 38, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà ở và công sở;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về lệ phí án phí Tòa án.

Tuyên xử :

Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Kim C yêu cầu tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3610/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2015, Quyết định số 5156/QĐ-CCXP ngày 09/7/2018 về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Thông báo số 1106/TB-UBND-QLĐT ngày 05/12/2018 về việc cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả trong hoạt động đầu tư xây dựng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định áp dụng khẩn cấp tạm thời số 364/2018/QĐ-BPKCTT ngày 10/12/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị hủy khi bản án có hiệu lực.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/09/2020 người khởi kiện Bà Nguyễn Thị Kim C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3610/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2018, Quyết định số 5156/QĐ-CCXP ngày 09/7/2018 và Thông báo số 1106/TB-UBND-QLĐT ngày 05/12/2018 của Chủ tịch UBND Quận D.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Người khởi kiện kháng cáo không cung cấp được tài liệu mới chứng minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim C có yêu cầu hủy Quyết định số 3610/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2018 xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng đối với Bà Nguyễn Thị Kim C và Quyết định số 5156/QĐ-CCXP ngày 09/7/2018 về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Thông báo số 1106/TB-UBND-QLĐT ngày 05/12/2018 về việc cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả trong hoạt động đầu tư xây dựng là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính năm 2015 là đúng quy định.

[1.2] Về thẩm quyền: Theo khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính, người khởi kiện khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Về thời hiệu: Ngày 06/12/2018 Bà Nguyễn Thị Kim C nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định trên là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành:

Căn cứ Điều 38, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận D ban hành các Quyết định bị kiện nêu trên là đúng thẩm quyền.

[2.2] Về nội dung:

Về nguồn gốc đất là của ông Huỳnh Công I là người sử dụng và Đăng ký kê khai năm 1999, loại đất: Đất vườn, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Căn cứ nội dung xác nhận nguồn gốc sử dụng đất và nhà thì diện tích nhà và đất Bà C nhận chuyển nhượng thuộc một phần thửa đất số 105, tờ bản đồ số 27 (bản đồ địa chính năm 2002) do Bà Nguyễn Thị Kim C chuyển nhượng lại của ông Huỳnh Công I và bà Nguyễn Thị K vào năm 2008. Từ năm 2008 đến tháng 12/2016 là đất trống.

Theo bản đồ hiện trạng vị trí lập ngày 15/5/2016 của Công ty TNHH Đo đạc - Thiết kế - Xây dựng O, có chữ ký của Bà Nguyễn Thị Kim C ngày 30/12/2016 vị trí thể hiện 100m² thuộc một phần thửa đất số 105, tờ bản đồ số 27 bản đồ địa chính, Phường A, quận D, thể hiện đất trống không có nhà.

Căn cứ vào biên bản ngày 27/6/2018 Ủy ban nhân dân quận D xác minh thời điểm xây dựng căn nhà của Bà C thì trường khu phố xác định căn nhà xây dựng vào tháng 01 năm 2017.

Mặc dù tại phiên tòa Bà C cho rằng bà chuyển nhượng đất đã có sẵn căn nhà và đồng hồ nước của bà T đã đăng ký năm 2016 hiện tại bà vẫn sử dụng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy diện tích đất Bà C nhận chuyển nhượng hiện tại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, mặc dù căn nhà trên do bà T hay Bà C cất cũng là cất không phép và không đúng quy định của pháp luật do đất trên thuộc quy hoạch cây xanh cảnh quan.

Xét phần đất có nguồn gốc là đất vườn, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thời điểm xây dựng không có giấy phép và phần đất trên thuộc quy hoạch đất cây xanh cảnh quan Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đồ án quy hoạch khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị mới Đường B – L, Phường A, quận D. Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà ở và công sở thì việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định hành chính xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành

quyết định xử phạt là đúng quy định pháp luật. Do các quyết định trên đúng quy định pháp luật nên UBND quận D ban hành Thông báo số 1106/TB-UBND-QLĐT ngày 05/12/2018 cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả là có căn cứ. Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy các quyết định bị kiện nêu trên là có cơ sở.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Kim C, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Kim C
- Giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm:

Căn cứ Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, Điều 116 Khoản 1 Điều 158, khoản 2 Điều 159, điểm a khoản 1 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Điều 38, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà ở và công sở;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về lệ phí án phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Kim C yêu cầu tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3610/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2015, Quyết định số 5156/QĐ-CCXP ngày 09/7/2018 về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Thông báo số 1106/TB-UBND-QLĐT ngày 05/12/2018 về việc cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả trong hoạt động đầu tư xây dựng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy bỏ Quyết định áp dụng khẩn cấp tạm thời số 364/2018/QĐ-BPKCTT ngày 10/12/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

III. Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng phí, lệ phí theo biên lai số 092414 ngày 26/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Xác nhận Bà C đã nộp đủ.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự (2);
- Lưu: HS, VP. (15)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên